

Số: 78/2026/QĐ-CTUBND

An Giang, ngày 14 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Phân cấp thực hiện một số nhiệm vụ trong lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật số 41/2013/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 146/2025/QH15;

Căn cứ Luật Trồng trọt số 31/2018/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 146/2025/QH15;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 36/2009/QH12, Luật số 42/2019/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 93/2025/QH15 và Luật số 131/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 33/2026/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật;

Căn cứ Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP của Chính phủ về cắt giảm, phân quyền, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Thông tư số 07/2026/TT-BNNMT của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật, Luật Trồng trọt và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư trong lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 1110/TTr-SNNMT ngày 31 tháng 7 năm 2026;

Chủ tịch Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định phân cấp thực hiện một số nhiệm vụ trong lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định việc phân cấp thực hiện một số nhiệm vụ trong lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang.

2. Đối tượng áp dụng

Sở Nông nghiệp và Môi trường và tổ chức, cá nhân có liên quan đến lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật.

Điều 2. Nội dung phân cấp

Phân cấp cho Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện các nhiệm vụ sau:

1. Cấp, cấp lại, thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc bảo vệ thực vật quy định tại Điều 2 Nghị định số 33/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật;
2. Cấp, thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật quy định tại Điều 3 Nghị định số 33/2026/NĐ-CP;
3. Cấp Quyết định công nhận tổ chức đủ điều kiện thực hiện khảo nghiệm thuốc bảo vệ thực vật quy định tại Điều 5 Nghị định số 33/2026/NĐ-CP;
4. Cấp Quyết định công nhận tổ chức khảo nghiệm phân bón quy định tại Điều 7 Nghị định số 33/2026/NĐ-CP;
5. Quyết định thu hồi Quyết định công nhận tổ chức khảo nghiệm phân bón quy định tại Điều 8 Nghị định số 33/2026/NĐ-CP;
6. Cấp, cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón quy định tại Điều 11 Nghị định số 33/2026/NĐ-CP;
7. Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón quy định tại Điều 12 Nghị định số 33/2026/NĐ-CP;
8. Chuyển giao quyền sử dụng giống cây trồng được bảo hộ theo quyết định bắt buộc quy định tại Điều 20 Nghị định số 33/2026/NĐ-CP;
9. Sửa đổi, đình chỉ, hủy bỏ hiệu lực của quyết định chuyển giao bắt buộc quyền sử dụng giống cây trồng quy định tại Điều 21 Nghị định số 33/2026/NĐ-CP;
10. Cấp Giấy chứng nhận kiểm tra nghiệp vụ đại diện quyền đối với giống cây trồng quy định tại Điều 22 Nghị định số 33/2026/NĐ-CP;
11. Cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện quyền đối với giống cây trồng quy định tại Điều 23 Nghị định số 33/2026/NĐ-CP;
12. Quyết định thu hồi Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện quyền đối với giống cây trồng quy định tại Điều 25 Nghị định số 33/2026/NĐ-CP;
13. Ghi nhận tổ chức dịch vụ đại diện quyền đối với giống cây trồng quy định tại Điều 26 Nghị định số 33/2026/NĐ-CP;
14. Ghi nhận lại tổ chức dịch vụ đại diện quyền đối với giống cây trồng quy định tại Điều 27 Nghị định số 33/2026/NĐ-CP;
15. Quyết định xóa tên tổ chức dịch vụ đại diện quyền đối với giống cây trồng quy định tại Điều 28 Nghị định số 33/2026/NĐ-CP;
16. Cấp Giấy phép nhập khẩu thuốc bảo vệ thực vật quy định tại điểm c khoản 2 Điều 3 Thông tư số 07/2026/TT-BNNMT quy định chi tiết một số điều

của Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật, Luật Trồng trọt và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư trong lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật;

17. Cấp, đình chỉ, phục hồi, hủy bỏ Quyết định công nhận cây đầu dòng, Quyết định công nhận vườn cây đầu dòng, cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm nhân giống bằng phương pháp vô tính quy định tại điểm c khoản 2, điểm c khoản 3, điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 8 Thông tư số 07/2026/TT-BNNM;

18. Cấp Giấy phép xuất khẩu giống cây trồng và hạt lai của giống cây trồng chưa được cấp quyết định công nhận lưu hành hoặc tự công bố lưu hành và không thuộc Danh mục nguồn gen giống cây trồng cấm xuất khẩu phục vụ nghiên cứu, khảo nghiệm, quảng cáo, triển lãm, trao đổi quốc tế không vì mục đích thương mại quy định tại điểm c khoản 2 Điều 10 Thông tư số 07/2026/TT-BNNMT;

19. Cấp Giấy phép nhập khẩu giống cây trồng chưa được cấp quyết định công nhận lưu hành hoặc tự công bố lưu hành phục vụ nghiên cứu, khảo nghiệm, quảng cáo, triển lãm, trao đổi quốc tế (bao gồm cả giống cây trồng biến đổi gen được nhập khẩu với mục đích khảo nghiệm để đăng ký cấp Quyết định công nhận lưu hành giống cây trồng) quy định tại điểm c khoản 2 Điều 11 Thông tư số 07/2026/TT-BNNMT;

20. Cấp Giấy phép nhập khẩu phân bón quy định tại điểm c khoản 2 Điều 17 Thông tư số 07/2026/TT-BNNMT;

21. Kiểm tra nhà nước về chất lượng thuốc bảo vệ thực vật nhập khẩu quy định tại khoản 1 mục I Phần B Phụ lục I Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP về cắt giảm, phân quyền, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Chịu trách nhiệm trước pháp luật và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tổ chức thực hiện đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền các nội dung được phân cấp tại Quyết định này; báo cáo, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp với Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

b) Thực hiện rà soát, xây dựng, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính phù hợp với nội dung phân cấp quy định tại Quyết định này.

c) Tiếp nhận hồ sơ và giải quyết thủ tục hành chính đối với các nhiệm vụ được phân cấp tại Điều 2 Quyết định này.

2. Các tổ chức, cá nhân có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao phối hợp chặt chẽ với Sở Nông nghiệp và Môi trường trong việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được phân cấp theo quy định của Quyết định này và quy định của pháp luật khác có liên quan.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 24 tháng 8 năm 2026.

2. Quy định tại khoản 21 Điều 2 Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 24 tháng 8 năm 2026 đến hết ngày 28 tháng 02 năm 2027.

3. Đối với hồ sơ thủ tục hành chính đã được cơ quan, người có thẩm quyền tiếp nhận trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành mà chưa có kết quả giải quyết thì tiếp tục được thực hiện theo trình tự, thủ tục, thẩm quyền và quy định của pháp luật áp dụng tại thời điểm tiếp nhận hồ sơ.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Vụ Pháp chế - Bộ NN&MT;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND xã, phường, đặc khu;
- VPUBND tỉnh: LĐVP, P.KT;
- Trung tâm Công báo - Tin học;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;
- Lưu: VT, hmdon.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Ngô Công Thúc